

Thứ tư, có thể nói, việc ứng xử của người Công giáo Việt Nam với tục thờ cúng tổ tiên là một biểu hiện sống động nhất của quá trình hội nhập giữa Công giáo và văn hóa Việt Nam cũng như quá trình Công giáo Việt Nam đồng hành cùng dân tộc.

Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn một số hiểu lầm, một số tranh luận về việc tôn kính tổ tiên của người Công giáo. Thực tế là cho đến nay, nhiều người Công giáo vẫn không hề hay biết chủ trương của Giáo hội về vấn đề thờ cúng tổ tiên chứ chưa nói gì đến những hiểu biết về cuộc tranh luận dai dẳng xung quanh vấn đề này. Cho nên, những việc làm đối với ông bà tổ tiên hiện nay tuy thật tâm nhưng chỉ đơn thuần là những việc làm “bắt chước” truyền thống cha ông hoặc theo lương tâm mách bảo. Bên cạnh đó, vấn đề người Công giáo có thờ cúng tổ tiên hay không vẫn là một câu hỏi mà nhiều người ngoài Công giáo đặt ra. Vì thế, cho đến nay, sự “chia rẽ” trong vấn đề này ít nhiều vẫn còn tồn tại. Thiết nghĩ, đây cũng là dịp để làm rõ vấn đề này:

Thứ nhất, người Công giáo không thờ cúng tổ tiên nghĩa là không coi tổ tiên như một đấng thần linh có ảnh hưởng trực tiếp (như ban ơn, trừng phạt,...) đến con người dương thế, như một thể lực mà con người phải thờ lạy và cúng bái; ngược lại người Công giáo chỉ có một đấng “thần linh” duy nhất là Chúa và chỉ thờ phụng một mình Ngài mà thôi. Cho nên, đối với tổ tiên cũng như với các bậc tài đức khác, người Công giáo phải sử dụng từ “tôn kính”: “Tôn kính tổ tiên” thay cho “Thờ cúng tổ tiên”. Khái niệm “thờ” hay “tôn thờ” ở người Việt được hiểu rất đa nghĩa (ví dụ: thờ cha kính mẹ, thờ chồng nuôi con). “Thờ” trong trường hợp này không chỉ có nghĩa là thờ lạy thần linh (tức là tôn giáo theo nghĩa phương Tây). “Thờ” còn có nghĩa là tôn kính. Tuy nhiên, để tránh những

hiểu lầm, cũng cần thống nhất trong việc sử dụng khái niệm này.

Thứ hai, nói như vậy không có nghĩa là người Công giáo trở thành những kẻ bất hiếu, bội bạc, quên mất gốc gác của mình, ngược lại họ luôn dành cho tổ tiên sự kính trọng. Ý nghĩa báo hiếu, tinh thần báo hiếu không hề mất đi mà chỉ chuyển từ dạng thức này sang dạng thức khác. Quan niệm và niềm tin chính là cơ sở cho những thay đổi ấy.

V.V.Đ

(NCV, Viện Văn hóa)

Tài liệu tham khảo

1. Toan Ánh (2000), *Phong tục thờ cúng tổ tiên trong gia đình Việt Nam*, Nxb Văn hoá Dân tộc, Hà Nội.
2. Nguyễn Hồng Dương (2002), *Nghi lễ và lối sống Công giáo trong văn hóa Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
3. Nguyễn Hồng Dương, Ngô Quốc Đông (2012), *Công giáo Việt Nam tri thức cơ bản*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
4. Nguyễn Khắc Dương (2000), *Tín điều các Thánh thông công và đạo hiếu (tôn kính tổ tiên) nơi người Việt và người Việt Công giáo*, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 2.
5. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2004), *Giáo hội Công giáo Việt Nam - Niên giám 2004*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.
6. Phan Phát Huồn (1965), *Việt Nam giáo sử*, Nxb Cứu Thế tùng thư, Sài Gòn.
7. Hà Huy Tú (2002), *Tim hiểu nét đẹp văn hóa Thiên Chúa giáo*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 17/12/2012

Ngày phản biện, đánh giá: 8/1/2013

Ngày chấp nhận đăng: 28/2/2013

NGHI LỄ, CHUẨN MỤC VÀ TÍNH LINH HOẠT TRONG ĐỜI SỐNG GIA ĐÌNH CỦA NGƯỜI CÔNG GIÁO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ THANH MAI

Tóm tắt

Có thể thấy rằng, hiện nay, khi mà ở Việt Nam, sự tan vỡ của các gia đình đang là vấn đề đáng báo động đối với toàn xã hội thì gia đình Công giáo với những đặc trưng riêng biệt, những nghi lễ, chuẩn mực có phần khắt khe, nghiêm ngặt về hôn nhân, quan hệ gia đình, sinh sản, giáo dục con cái... lại được coi là khá lý tưởng và toàn vẹn. Những nghi lễ, chuẩn mực là nền tảng cơ bản để tạo dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, đứng trước làn sóng hội nhập và phát triển, giáo hội Công giáo Việt Nam, một mặt vẫn luôn giữ vững lập trường về định chế gia đình nhưng mặt khác đã nới lỏng hơn nhiều điều luật và linh hoạt hơn trong đời sống đạo nhằm thích ứng với những thay đổi của xã hội.

Từ khóa: Gia đình Công giáo, quan hệ hôn nhân, chuẩn mực, nghi lễ, sinh sản, giáo dục

Abstract

It can be seen that, at present, when the breakup of the family is an alarming problem for the whole society, the Catholic family with rigorous distinct characteristics, rituals, norms, strict marriage, family, fertility, parenting... is considered to be quite ideal and integrity, as basic foundation to build happiness for the family. However, in the process of integration and development today, the Catholic Church of Vietnam remains a firm stance on the institution of the family, but on the other hand loosens many articles of law and more flexible in life to adapt to the changes of social life today.

Keyword: Catholic family, marital relations, standard, rituals, fertility, education

So với nhiều tôn giáo trên thế giới, Công giáo được coi là một tôn giáo có hệ thống tổ chức khá thống nhất, với hệ thống giáo lý, giáo luật chặt chẽ, đặc biệt là những nghi lễ, chuẩn mực khá nghiêm ngặt, khắt khe trong hôn nhân, gia đình, sinh sản, giáo dục con cái... song đó lại là một thành trì vững chắc giữ gìn hạnh phúc gia đình trước làn sóng hội nhập và phát triển. Trong bài viết này chúng tôi muốn đi sâu tìm hiểu về những nghi lễ, chuẩn mực và tính linh hoạt trong đời sống gia đình của người Công giáo cũng như góp

phần nhất định trong việc tìm ra một hướng đi phù hợp cho gia đình Việt Nam trong thời kỳ hiện nay...

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo. So với nhiều nước trong khu vực, Việt Nam luôn tồn tại nhiều hình thái tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau. Hiện nay, ở nước ta có khoảng 80% dân số có đời sống tín ngưỡng tôn giáo và khoảng hơn 25 triệu tín đồ của sáu tôn giáo chính, chiếm khoảng 1/4 dân số (1), trong đó, Công giáo là tôn giáo đứng thứ hai với trên 6,1 triệu tín đồ.

Công giáo được du nhập vào Việt Nam từ năm 1533 do một giáo sĩ tên là I-ne-khu đã vào truyền đạo ở vùng Ninh Cường và Quần Anh (thuộc huyện Nam Chân) và làng Trà Lũ (thuộc huyện Giao Thủy) Nam Định ngày nay. Đây là thời mốc quan trọng đánh dấu việc người Việt Nam bắt đầu tiếp xúc với một tôn giáo mới, một nền văn minh lớn của nhân loại. Từ khi du nhập vào Việt Nam cho đến nay, Công giáo đã tồn tại và phát triển gần 5 thế kỷ (1533 – 2012). Trong quá trình tìm chỗ đứng cho mình, Công giáo gặp phải không ít khó khăn. Đó là những ngày đầu, thử nghiệm, thăm dò địa bàn, lãnh thổ, khắc phục sự bất đồng ngôn ngữ, đó là việc bị nghi hoặc dính líu tới cuộc xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp; Công giáo cũng phải đối diện với chính sách cấm đạo gay gắt từ các ông vua triều Nguyễn; tiếp theo là sự di cư gây xáo trộn ở hai miền Nam Bắc trong những năm 1945-1954... Mặt khác, Công giáo là một tôn giáo độc thần với đức tin về Thiên Chúa – người được coi là đấng sáng tạo nên trời đất, là đấng thiêng liêng, sáng láng, chúa tể trời đất và muôn loài, có quyền phép vạn năng, sắp xếp, vận hành trong vũ trụ. Mọi sự tồn tại trong vũ trụ đều do Thiên Chúa tiền định một cách hợp lý và tuyệt đối. Chính vì đặc điểm này mà khi mới vào Việt Nam, Công giáo rất xa lạ, thậm chí mâu thuẫn với tín ngưỡng đa thần vốn tồn tại từ lâu trong đời sống tâm linh của người Việt, đồng thời có nhiều điểm bất đồng với các tôn giáo phương Đông (Nho - Phật - Lão) vốn đã ăn sâu bén rễ trong đời sống của người Việt Nam. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của những nhà truyền giáo, lại được sự bảo trợ của Pháp cùng với những tư tưởng tiến bộ, hiện đại, Công giáo đã dần tìm được chỗ đứng và khẳng định vai trò của mình trong nền văn hóa Việt Nam. Có thể thấy rằng, Công giáo vào Việt Nam đã trở thành chiếc cầu giao lưu văn hóa Đông Tây. Văn hóa Công giáo đã tác động một cách sâu rộng vào nhiều lĩnh vực văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần Việt Nam. Các nhà truyền giáo Pháp đã đóng góp nhiều cho sự phát triển của văn hóa dân tộc và văn hóa Công giáo đã trở thành một bộ phận của văn hóa dân tộc. Trong cuộc tiếp xúc và giao lưu đó, văn hóa Việt Nam không chỉ dành được sự tôn trọng, mà trong một số trường hợp, nó còn

khiến cho Công giáo khi vào Việt Nam đã được bản địa hóa, tiếp nhận những dấu ấn của văn hóa Việt Nam.

Công giáo là một trong những tôn giáo rất coi trọng gia đình. Đức cố Gioan Phaolo II đã từng nói “Gia đình là cộng đồng đầu tiên của sự sống và tình yêu. Gia đình là một môi trường đầu tiên nơi con người học yêu mến và cảm thấy được yêu mến... Tương lai của Giáo hội phụ thuộc vào gia đình...” (2). Đối với người Công giáo, gia đình có ý nghĩa rất thiêng liêng, nó không chỉ là gia đình của bản thân mỗi người mà còn được coi là “một hội thánh thu nhỏ, một hội thánh tại gia, một tế bào sống động của giáo xứ và của Hội thánh hoàn vũ... là nơi mà Tin mừng được truyền thụ và được tỏa ra từ đó” (3). Đời sống gia đình chính là một phương tiện để giúp cho con người (nam và nữ) khi sống trong tình yêu, hôn nhân cùng giúp nhau đi vào đời sống Thiên Chúa. Và với người Công giáo, nền tảng cơ bản để tạo dựng hạnh phúc gia đình chính là: sự hiệp nhất trong tình yêu, lòng chung thủy, sự bất khả phân ly, sẵn sàng đón nhận và giáo dục con cái. Giáo hội Công giáo luôn giữ vững lập trường về định chế gia đình, cổ vũ cho các tín hữu của mình tôn trọng các nền tảng căn bản ấy. Trong đó, hôn nhân - yếu tố khởi đầu tạo nên gia đình được người Công giáo cực kỳ coi trọng và có những quy định rất khắt khe, nghiêm ngặt.

1. Quan hệ hôn nhân của người Công giáo

Có thể thấy rằng, hôn nhân là yếu tố nền tảng tạo nên sự bền vững của gia đình. Sự tồn tại lâu dài, hạnh phúc của gia đình phụ thuộc phần lớn vào nấc thang đầu tiên này. Tuy nhiên, hiện nay nhiều người không còn coi hôn nhân là một sự lựa chọn lâu dài. Nhiều bạn trẻ xem nhẹ hôn nhân, giảm ước muốn mãnh liệt được sống chung trọn vẹn với nhau trong suốt cuộc đời. Dường như cuộc sống ràng buộc trong quan hệ vợ chồng, cha mẹ - con cái, quan hệ họ hàng xâm phạm tới tự do cá nhân của họ. Chính vì vậy, hiện nay rất nhiều người đã lựa chọn cho mình lối sống độc thân hoặc những cách thức khác cho việc sống chung mà không phải qua khế ước hôn nhân. Và dường như càng ngày càng có nhiều người

lựa chọn những lối đi này. Tuy nhiên, đối với người Công giáo thì đó là một điều không thể xảy ra vì người Công giáo có những quan niệm riêng về gia đình.

* Quan niệm về vai trò của hôn nhân, những điều kiện, thủ tục kết hôn

Đối với người Việt nói chung, hôn nhân không chỉ là việc riêng của đôi nam nữ mà là việc của cả gia đình, dòng họ. Mục đích lớn nhất của hôn nhân không chỉ là xây dựng tổ ấm gia đình cho đời lứa mà còn để thực hiện các nghĩa vụ của người con đối với cha mẹ (sinh con để duy trì nòi giống “nối dõi tông đường”, thờ cúng tổ tiên...), tăng sức lao động để phát triển kinh tế gia đình, tạo uy thế sức mạnh cho dòng họ (“lớn họ đại dòng”)... Ngày nay, quan niệm đó có nhiều thay đổi: hôn nhân đang chuyển dần theo hướng thỏa mãn những nhu cầu cá nhân, khẳng định tình yêu cá nhân. Đối với người Công giáo, hôn nhân được xem là một Bí tích (một trong bảy phép Bí tích), vì vậy nó mang tính thiêng liêng. Hôn nhân không chỉ đơn thuần là sự cam kết sống chung giữa hai người nam và nữ mà được coi là một ân sủng lớn lao mà Thiên Chúa đã ban cho họ. Thiên Chúa là người đã tạo nên con người và chính Thiên Chúa cũng là người ký giao ước tình yêu, se kết tình yêu cho con người. “Hôn nhân là sự kết hợp bất khả tháo gỡ giữa một người nam và một người nữ, là nói đến sự kết hợp chặt chẽ giữa hai người với nhau đã được chính tạo hóa se kết” (4). Tình yêu ấy hoàn toàn tự nguyện và không chịu bất cứ điều gì từ sức ép của gia đình (không giống như người Việt trước đây thường là “cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy” hoặc một trong những tiêu chuẩn được xem xét là sự “môn đăng hộ đối” giữa hai gia đình, tìm hiểu “tông tích” và “giống nòi” của đôi bên). Tuy nhiên, trước khi kết hôn, họ sẽ phải tuân thủ một số những điều kiện mà giáo hội Công giáo đã quy định: người nam và nữ phải được rửa tội như nghi thức Công giáo (đồng đạo), người nam và nữ chưa lãnh nhận bí tích hôn phối lần nào, hoặc không còn bị ràng buộc bởi một bí tích hôn phối nào trước đó (khi chồng/ vợ mình đã qua đời tự nhiên). Đặc biệt, đôi nam nữ trước khi bước vào cuộc sống hôn nhân họ sẽ phải

chuẩn bị những hành trang cần thiết, thậm chí là bắt buộc. Đến tuổi trưởng thành và đã hoàn tất các cấp học giáo lý, các thanh niên, thanh nữ (độ tuổi khoảng 18 – 19) sẽ phải tham dự một lớp giáo lý hôn nhân dành riêng cho các bạn trẻ tiền hôn nhân. Trong đó họ được các linh mục hoặc các tu sĩ, các giáo lý viên cung cấp những kiến thức xoay quanh các vấn đề: đặc tính hôn nhân Công giáo, trách nhiệm của cha mẹ trong việc giáo dục con cái, tâm lý hạnh phúc gia đình và vấn đề sinh sản... Sau khóa học, các học viên được cấp một giấy chứng nhận đã hoàn tất giáo lý hôn nhân, một trong những tiêu chuẩn để các linh mục chánh xứ xem xét chấp thuận cho đôi bạn trẻ về mặt đạo. Có thể thấy trong tiêu chuẩn lựa chọn bạn đời của người Công giáo, yếu tố quan trọng nhất là người đồng đạo bởi họ sợ đời sống hôn nhân sẽ tan vỡ khi hai người không cùng tôn giáo và con cháu sau này sẽ mất đạo. Chính vì vậy, trong trường hợp nếu người Công giáo lấy vợ/chồng là người ngoài đạo thì bao giờ người nam lấy vợ bên lương cũng dễ dàng hơn là người nữ lấy chồng ngoại đạo. Họ cho rằng nữ đi lấy chồng bên lương dễ nhạt đạo, thậm chí là mất đạo khi người phụ nữ bao giờ cũng phải tuân thủ nhà chồng. Giáo hội Công giáo quy định: nếu người không cùng đạo lấy người có đạo, phải gia nhập đạo (học giáo lý tân tòng ít nhất là 6 tháng). Nếu ai lập gia đình với người khác đạo mà không có sự chấp thuận của giáo hội, bị coi như là “rời đạo”, có thể bị cắt phép “thông công”, thậm chí ai đi dự đám cưới của đôi nam nữ đó cũng chịu hình phạt tương tự. Tuy nhiên, hiện nay, do đặc điểm đời sống của người Việt Nam với sự chung sống, đan xen của nhiều tín đồ tôn giáo khác nhau và giữa người bên lương với người bên giáo nên giáo hội Công giáo Việt Nam đã nới lỏng hơn điều luật này: cho phép người Công giáo được kết hôn với người ngoại đạo theo nguyên tắc đạo ai người ấy giữ nhưng vẫn phải tuân thủ theo những quy tắc nhất định. Có thể thấy, đây là một sự linh hoạt trong đời sống đạo của người Công giáo ở Việt Nam nhằm tạo dựng mối đoàn kết lương giáo trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc – một chủ trương đúng đắn của giáo hội Công giáo nước ta.

*** Nghi lễ kết hôn của người Công giáo**

Sau khi hoàn thành các thủ tục về giáo lý, trước khi tiến hành tổ chức hôn lễ tại nhà thờ, gia đình hai bên phải tuân thủ thêm một số quy định khác: phải thông báo về tình trạng hôn nhân, linh mục sẽ có trách nhiệm rao tin này công khai trong vòng ba tuần trong các thánh lễ ngày Chủ nhật để mọi người trong xứ biết và nếu có vấn đề gì (kết hôn với người ngoại đạo mà chưa được sự đồng ý, đã từng có vợ/chồng mà đi bước nữa, quan hệ trước hôn nhân...) thì sẽ bị tố giác và có hình phạt đích đáng tùy thuộc vào từng vi phạm (không được phép kết hôn, không được làm phép hôn phối trong nhà thờ, phải xin lỗi trước cộng đồng...). Qua thời gian đó, đôi nam nữ phải học các lời tuyên huấn, tập duyệt cách thức đi lại trong nhà thờ sao cho đúng quy định, cho nhuần nhuyễn để nghi lễ chính thức được diễn ra long trọng nhất. Đối với người Công giáo, nhà thờ chiếm một vị trí hết sức quan trọng, mọi nghi thức trọng đại trong đời người (rửa tội, hôn lễ, tang ma) đều được tổ chức ở đó với sự chứng kiến của cộng đồng. Vì vậy, nếu ai chỉ đăng ký kết hôn theo luật pháp mà không tổ chức lễ cưới theo nghi thức Công giáo tại nhà thờ thì cũng không được giáo hội và cộng đồng công nhận. Một điều đặc biệt là dù lễ cưới đều được diễn ra ở nhà thờ nhưng chỉ những người hội đủ các tiêu chuẩn, hoàn tất các thủ tục thì lễ cưới mới được tổ chức trang trọng tại giữa gian cung thánh đường. Còn những ai vi phạm (chung sống với nhau trước khi diễn ra nghi lễ hôn phối) thì chỉ được phép tổ chức tại một phòng riêng không có sự chứng kiến và chúc phúc của cộng đồng. Mặc dù giá trị và tiến trình của nó cũng giống như nghi lễ hôn phối nhưng với người Công giáo đây lại là sự xấu hổ của gia đình vì xét cho cùng lễ cưới trước cộng đồng chính là sự thể hiện danh dự và vị thế của gia đình cũng như vị thế của cá nhân trong cộng đồng.

Người Công giáo ở Việt Nam hiện nay, một mặt vừa chấp nhận nghiêm túc các thủ tục kết hôn theo quy định của giáo hội, mặt khác vẫn tuân thủ đúng các nghi lễ, thủ tục theo truyền thống dân tộc: lễ ăn hỏi, lễ xin dâu, lễ cưới... Tuy nhiên, do ảnh hưởng của yếu tố tôn giáo nên cũng có một số biến đổi nhất định. Nếu

theo tục lệ xưa của người Việt, hôn lễ của một cặp cô dâu chú rể thường bao gồm ba lễ: lễ gia tiên, lễ mừng cha mẹ, lễ tơ hồng thì với người Công giáo trật tự trên có khác. Nếu người Việt cho rằng ông Tơ bà Nguyệt là người đã xe duyên cho đôi trẻ (lễ tơ hồng) thì người Công giáo lại tin chắc rằng người tác thành cho họ không ai khác chính là Thiên Chúa. Vì vậy, nghi lễ đầu tiên của người Công giáo là nghi lễ tạ ơn Chúa. Tiếp đến mới là lễ gia tiên (kính nhớ tổ tiên, cúi lạy trước bàn thờ ông bà, cha mẹ, tổ tiên trong ngày cưới). Đây là một trong những nghi lễ mà đạo Công giáo khi vào Việt Nam đã phải chấp nhận dung hợp bởi người Việt không bao giờ quên lòng tôn kính, hiếu đạo với tổ tiên. Sau lễ gia tiên là lễ mừng cha mẹ: sự tạ ơn đối với các bậc có công sinh thành và dưỡng dục, tạo dựng cuộc sống cho đôi bạn trẻ. Ngày nay, trong đám cưới của người Việt, những thủ tục, nghi lễ rườm rà theo tục lệ xưa đã bị lược bỏ hoặc có phần đơn giản hóa đi nhiều song với người Công giáo những thủ tục hôn lễ kể trên (cho dù hiện nay đã có phần linh hoạt hơn) vẫn là những điều kiện tiên quyết và được tuân thủ một cách nghiêm ngặt cho mỗi đôi nam nữ trước khi bước vào cuộc sống gia đình.

2. Những nghi lễ, chuẩn mực trong đời sống vợ chồng của người Công giáo

Sau lễ cưới tại nhà thờ, cặp đôi nam nữ bước vào cuộc sống gia đình trong mối quan hệ đầu tiên: quan hệ vợ - chồng, "người đàn ông lia cha mẹ mà gắn bó với vợ mình, và cả hai thành một xương một thịt" (theo Kinh Thánh). Người Công giáo luôn tin rằng Thiên chúa chính là người xe kết tình yêu cho họ. Vì vậy, họ nguyện sẽ hiến thân cho nhau trong cuộc sống gia đình, luôn sống tốt đẹp để đền đáp ơn ân sủng của Ngài. Họ lấy đức tin đó làm nền tảng cho tình yêu hôn nhân, gia đình và lấy tinh thần Phúc Âm làm mẫu mực. Đức tin luôn hướng dẫn họ, giúp họ lấy sự hy sinh cho nhau làm quý, lấy sự tha thứ và lòng khoan dung làm trọng. Tấm gương mà bất cứ gia đình người Công giáo nào cũng coi là mẫu mực ấy chính là gia đình của Chúa. Nơi đó có sự hiện diện của người cha nhân từ Giuse, đức mẹ phúc hậu Maria và đặc biệt là có Chúa - ngọn nguồn

của hạnh phúc yêu thương. Gia đình của Chúa thật đặc biệt bởi nơi đó hội tụ biết bao điều mà bất cứ gia đình nào cũng mong muốn, kiếm tìm: đức hy sinh cao cả, tình yêu, hạnh phúc và sự tôn trọng lẫn nhau. Người cha của Chúa - ông Giuse dù biết mình chỉ là cha nuôi nhưng vẫn dành trọn vẹn tình yêu thương, sự chăm sóc cho Chúa và người vợ thân yêu của mình. Ngược lại bà Maria cũng luôn ân cần, tận tụy và hết lòng vì chồng con. Chúa Giesu dẫu mang trong mình dòng máu của thiên thần, lãnh trách nhiệm cao cả với nhân loại "cứu chuộc tội lỗi cho loài người" nhưng trước đó ông vẫn làm tròn trách nhiệm của người con với cha mẹ đến khi tròn 30 tuổi. Bởi thế mà đi tới đâu và bất cứ nơi nào, chúng ta cũng được chiêm ngưỡng vẻ đẹp của một gia đình thánh thiện - gia đình của Chúa. Sự hiện diện đó như một lời nhắc nhở các tín đồ Công giáo hãy luôn giữ gìn cuộc sống gia đình bền vững và trân trọng những gì mà Thiên chúa đã trao tặng. Nếu như trong gia đình truyền thống người Việt theo chế độ gia trưởng (do chịu ảnh hưởng của tư tưởng Nho giáo), người ta phải chấp nhận quyền của người chồng, người cha, người đàn ông; người vợ phải phục tùng sự chỉ đạo của người chồng, con cái phải tuyệt đối tuân theo sự chỉ bảo của cha mẹ thì trong gia đình người Công giáo, trật tự ấy được xác lập dựa trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau. "Hỡi các bà vợ, hãy phục tùng chồng trong Chúa cho phải phép. Hỡi những người chồng hãy yêu thương vợ mình, đừng đay nghiến nó. Hỡi những người con, hãy vâng lời cha mẹ trong mọi sự. Vì đó là đẹp lòng chúa" (5, tr.182). Lời dạy đó giúp chúng ta thấm thía một điều rằng hạnh phúc gia đình không ở đâu xa mà nằm trong chính bản thân mỗi người. Nếu ai cũng biết vị trí của mình, biết nhường nhịn, biết yêu thương, tôn trọng lẫn nhau thì hạnh phúc luôn hiện diện.

Đạo Công giáo đặc biệt đề cao sự giúp đỡ lẫn nhau và lòng thủy chung trong tình yêu của đời sống vợ chồng. Vì vậy, Chúa luôn phê phán gay gắt tội ngoại tình "Ai nhìn người phụ nữ mà thèm muốn, thì trong lòng đã ngoại tình với người ấy rồi. Nếu mắt phải của anh làm cớ cho anh sa ngã, thì hãy móc mà ném đi; vì thà mất một phần thân thể, còn hơn là toàn thân bị ném vào hỏa ngục. Nếu tay phải

của anh làm cớ cho anh sa ngã, thì hãy chặt mà ném đi; vì thà mất một phần thân thể còn hơn là toàn thân phải sa vào hỏa ngục...." "Ai rầy vợ mà cưới vợ khác là phạm tội ngoại tình đối với vợ mình; và ai bỏ chồng để lấy chồng khác, thì cũng phạm tội ngoại tình." "... ai rầy vợ là đẩy vợ đến chỗ ngoại tình; và ai cưới người đàn bà bị rầy, thì cũng phạm tội ngoại tình" (6, tr.31).

Có thể thấy rằng, hiện nay, khi mà sự tan vỡ của các cặp vợ chồng đang là vấn đề đáng báo động đối với toàn xã hội thì gia đình Công giáo được coi là khá lý tưởng và toàn vẹn. Bởi ở đó chúng ta thấy được giá trị vĩnh hằng, niềm tin, sự chia sẻ và đức hy sinh. Có được điều đó là bởi người Công giáo có những nguyên tắc "bất di bất dịch" trong hôn nhân mà bất cứ ai cũng phải tuân thủ. Đó là đặc tính đơn hôn (chuyên nhất) và bất khả phân ly. Với người Công giáo, hôn nhân là sự kết hợp giữa chỉ một người nam và một người nữ. Vì vậy người nam khi đã bước vào đời sống gia đình, chỉ có thể là người chồng của người nữ mà mình đã lấy làm vợ chứ không thể là chồng của người nữ nào khác và ngược lại với người nữ cũng vậy. Điều này đã loại trừ hình thức đa thê trong gia đình Việt Nam truyền thống khi sẵn sàng chấp nhận quan niệm cho rằng đàn ông thì "năm thê bảy thiếp" còn "gái chính chuyên chỉ có một chồng". Mặt khác, điều này cũng loại bỏ những hình thức sống mới đang xuất hiện trong thời đại ngày nay: gia đình đồng tính luyến ái, gia đình độc thân... Đặc biệt, *Kinh Thánh* (sách *Sáng thế*) đã chỉ rõ: Thiên chúa dựng nên con người, có nam, có nữ, kết hợp, bổ túc cho nhau và cộng tác với ngài trong việc truyền thông sự sống... Vì vậy, đồng tính luyến ái là sự mù quáng của nhân loại. Người Công giáo xem quan hệ tình dục với người cùng phái là một hành động tự nó là xấu và đi ngược lại với chương trình mà Thiên chúa đã kiến tạo khi dựng nên con người. Trong tuyên ngôn "Persona humana" ngày 29/12/1975 Bộ giáo lý đức tin đã khẳng định: "Những hành động đồng tính luyến ái là điều đã bị *Kinh Thánh* lên án như những sa đọa trầm trọng và bị coi là hậu quả đau thương của sự phủ nhận Thiên chúa" (7).

Đặc tính thứ hai của hôn nhân Công giáo mà chúng tôi muốn nói đến ở đây là sự ràng

buộc vĩnh viễn, “bất khả phân ly” của các cặp vợ chồng. Người Công giáo khi đã trở thành vợ thành chồng thì dù bất luận thế nào cũng không được phép ly hôn, họ phải chung sống với nhau đến trọn đời. Lời thề trung thành của đôi nam nữ tại nhà thờ, trước cộng đồng giáo dân và trước linh mục, trước bàn thờ Chúa không chỉ là một hình thức như nhiều người lầm tưởng mà đó là một lời thề chính thức, công khai và có giá trị thiêng liêng. Không ai có thể chia rẽ hay tháo gỡ sợi dây ràng buộc mà Thiên Chúa đã se kết. Vì vậy, ly dị là điều không bao giờ xảy ra với người Công giáo. Trong trường hợp sự mâu thuẫn vợ chồng không thể giảng hòa được thì họ buộc phải ly thân nhưng không ai được quyến luyến người khác. Dường như điều này có vẻ là khắc khe, cứng nhắc nhưng nó thực sự trở thành một thành trì vững chắc giữ gìn hạnh phúc của biết bao gia đình nhất là trong điều kiện xã hội hiện nay khi mà sợi dây gắn kết gia đình đang ngày càng trở nên mong manh hơn bao giờ hết.

3. Sinh sản và vấn đề giáo dục trong gia đình người Công giáo

Trong xã hội Việt Nam truyền thống, sinh sản được coi là chức năng hàng đầu bởi đây là điều kiện tiên quyết để đảm bảo sự bền vững của hôn nhân. Mặt khác, những đứa con còn là nguồn lao động dồi dào, là nhân tố đảm bảo sự an sinh của gia đình, bảo hiểm tuổi già cho bố mẹ, đồng thời là sự tiếp nối truyền thống gia đình. Trong đời sống xã hội hiện nay, ý niệm về chức năng sinh sản của gia đình đã có nhiều thay đổi: các cặp vợ chồng tự giác trong sinh đẻ, đứa con trở thành tài sản độc lập nhưng đó vẫn được coi là nền tảng tạo dựng hạnh phúc gia đình, sợi dây gắn kết và ràng buộc các cặp vợ chồng. Người Công giáo cũng coi trọng việc sinh sản nhưng lại xuất phát từ quan niệm cho rằng sinh sản là quyền năng của Thiên Chúa, con người chỉ cộng tác vào sứ mệnh này qua Bí tích Hôn phối. “Hôn nhân và tình yêu vợ chồng, tự bản tính quy hướng về sự sinh sản và giáo dục con cái. Con cái là ân huệ cao quý nhất của hôn nhân và là sự đóng góp lớn lao kiến tạo hạnh phúc của cha mẹ” và những ai “lập giao ước hôn nhân, nhưng loại trừ quyền lợi để sinh sản con cái thật là vô lý và giao ước không

thành” (2). Người Công giáo không bao giờ chấp nhận việc phá thai, thậm chí là việc tránh thai nhân tạo. Những biện pháp có sự can thiệp từ tác nhân bên ngoài đều bị ngăn cấm. Nhưng không phải vì thế mà họ sinh đẻ quá tự nhiên theo kiểu “trời sinh voi, trời sinh cỏ” như quan niệm của người Việt trước đây mà trong sinh sản họ luôn chú ý những điều kiện tạm đủ để nuôi dưỡng và giáo dục con cái. “Không thể chấp nhận việc sinh sản bừa bãi, thiếu khả năng hay phương tiện nuôi sống và giáo dục con cái, cũng không thể chấp nhận những người vì ích kỷ, lười biếng, vì sắc đẹp mà hạn chế số con một cách mù quáng và phi lý” (9). Chính vì vậy, mỗi đứa trẻ sinh ra là một sáng tạo kỳ diệu của Thiên Chúa. Cha mẹ, ngoài việc chăm sóc hàng ngày, còn phải đặc biệt quan tâm tới việc giáo dục con cái một cách toàn diện. Cha mẹ phải là tấm gương sáng cho trẻ noi theo, đồng thời phải biết “đưa lời Chúa vào gia đình và biến lời Chúa thành của ăn nuôi dưỡng đời sống thường nhật của gia đình”. Lời dạy của Chúa chính là những bài học sâu sắc nuôi dưỡng tâm hồn và hình thành nhân cách của trẻ ngay từ thuở bé. Vì vậy mà những đứa trẻ trong mỗi gia đình Công giáo, ngay từ khi nhỏ đã được tham gia rất nhiều các lớp học khác nhau: từ những lớp học dạy về kỹ năng sống, rèn luyện ý chí, sự tự tin cho đến những lớp học năng khiếu (đàn ca, cắm hoa...), được tham gia vào rất nhiều các hoạt động xã hội, đoàn thể nhằm nâng cao sự hiểu biết, biết chia sẻ tình yêu thương với mọi người. Người Công giáo đặc biệt chú trọng giáo dục cho trẻ ý thức tự lập để sau này lớn lên chúng có thể độc lập trong suy nghĩ, trong cuộc sống và tìm được hướng đi riêng cho bản thân mình dưới sự diu dắt của Chúa; đồng thời giáo dục chúng biết nâng cao sự hiểu biết, chuyên tâm học hành, kiếm tìm tri thức bằng năng lực thực sự của bản thân, không dối trá, không dựa dẫm hay lệ thuộc. Khác hẳn với quan niệm “yêu cho roi cho vọt”, theo nguyên tắc sử (sai khiến) – xử (phục tùng) trong quan hệ cha mẹ - con cái của Nho giáo xưa kia, người Công giáo luôn coi trọng mối quan hệ hai chiều giữa cha mẹ - con cái: “Trong gia đình, cha mẹ không những có nhiệm vụ truyền thông tin mừng cho con

cái, mà chính họ còn nhận được từ con cái cùng một tin mừng” (9). Trong gia đình, cha mẹ là nhà giáo dục đức tin đầu tiên cho con cái. Trong *Tuyên ngôn về Giáo Dục Kito giáo* của Công Đồng Vatican II có đoạn viết: “Vi là người truyền sự sống cho con cái nên cha mẹ có bổn phận hết sức quan trọng là giáo dục chúng và vì thế họ được coi là những nhà giáo dục đầu tiên và chính yếu của chúng. Vai trò giáo dục này quan trọng đến nỗi nếu thiếu sót thì khó lòng bỏ khuyết được” (3). Nhưng mặt khác người Công giáo cũng đặc biệt coi trọng nhà thờ bởi đây là môi trường giáo dục thường xuyên và có ý nghĩa nhất. Đến đây họ sẽ được những người thay mặt Chúa (linh mục, giám mục...) dạy bảo, uốn nắn cho con cái họ qua những lời răn dạy của Chúa. Vì vậy, người Công giáo hình thành cho trẻ thói quen đến nhà thờ vào mỗi ngày chủ nhật, đọc kinh cầu nguyện hàng ngày... Đây là những điều không thể thiếu trong nội dung giáo dục của mỗi gia đình. Sẽ không có gì ngạc nhiên khi một ngày nào đó, bạn đến nhà thờ tại bất cứ nơi đâu cũng dễ dàng bắt gặp những đứa trẻ còn nằm trong nôi đã cùng cha mẹ đến nhà thờ cầu nguyện hay những cụ ông, cụ bà vẫn chống gậy đi lễ. Với người Công giáo, việc đến nhà thờ hàng tuần dường như đã trở thành thói quen, một phần xạ có điều kiện mỗi khi nghe thấy tiếng chuông ngân vang... Tác giả Phaolô Phạm Xuân Khôi, trong bài viết của mình nhằm giáo dục đức tin trong gia đình Công giáo, đã nhấn mạnh: “Nhờ ơn Bí tích Hôn Phối, cha mẹ nhận trách nhiệm và đặc quyền giáo dục đức tin cho con cái. Cha mẹ là những sứ giả đầu tiên của đức tin, khai tâm cho con về các màu nhiệm đức tin từ lúc chúng còn nhỏ. Họ phải đưa con cái, hòa nhập vào đời sống của Hội Thánh ngay từ lúc còn thơ bé. Nếp sống gia đình có thể tạo nên những tâm tình tốt đẹp, chuẩn bị và nâng đỡ đức tin sống động cho con trong suốt cuộc đời”. “Cha mẹ phải giáo dục đức tin cho con cái ngay từ tuổi ấu thơ. Việc giáo dục này khởi đầu ngay khi các phần tử trong gia đình giúp nhau lớn lên trong đức tin, nhờ làm nhân chứng bằng một đời sống đạo phù hợp với Tin Mừng. Việc dạy giáo lý trong gia đình đi trước, đồng hành và làm phong phú thêm các hình thức

giáo dục đức tin khác. Cha mẹ có sứ mạng dạy cho con cái biết cầu nguyện và khám phá ra ơn gọi làm con Thiên Chúa ...” (3).

Có thể thấy rằng, trong điều kiện xã hội hiện nay khi mà những giá trị văn hoá gia đình truyền thống đang có nhiều biến đổi, tính phức tạp và đa dạng của gia đình đang có chiều gia tăng (sự gia tăng ly hôn, ngoại tình, sự phổ biến ngày càng rộng rãi những phương pháp tránh thai, những thay đổi lớn lao trong quan hệ vợ chồng, cha mẹ - con cái...) thì những nghi lễ, chuẩn mực mang tính nghiêm ngặt, khắc khe trong gia đình người Công giáo sẽ góp phần giúp chúng ta có được những định hướng phù hợp cho gia đình Việt Nam trước làn sóng hội nhập và phát triển.

N.T.T.M

(ThS, Khoa Văn hóa học)

Tài liệu tham khảo

1. Số liệu thống kê của Ban Tôn giáo Chính phủ năm 2011, www.btgcp.gov.vn.
2. <http://giaophannhatrang.org> (/Mục vụ gia đình/Trách nhiệm luân lý trong đời sống hôn nhân và gia đình, Linh mục Trần Mạnh Hùng).
3. www.ubmvgiadinh.org (Trích theo Phaolô Phạm Xuân Khôi trong bài viết “*Cha mẹ là nhà giáo dục đức tin đầu tiên cho con cái*” – Giáo dục đức tin trong gia đình Công giáo - Mục vụ gia đình – Hội đồng giám mục Việt Nam).
4. www.lamhong.org (*Hôn nhân Công giáo, một cuộc sống trong chân lý và tình yêu*, Linh mục Nguyễn Hữu Thi)
5. Vũ Ngọc Khánh, *Văn hoá gia đình Việt Nam*, Nxb Văn hoá Thông tin, 2008.
6. *Kinh Thánh (cuốn Tân ước)*.
7. www.nhachua.net (*Lập trường của Giáo hội Công giáo về hôn nhân đồng tính*).
9. www.ubmvgiadinh.org (*Điều hòa sinh sản*, Ủy ban mục vụ gia đình, Hội đồng giám mục Việt Nam).

Ngày nhận bài: 19/10/2012

Ngày phản biện, đánh giá: 22/11/2012

Ngày chấp nhận đăng: 27/12/2012